

Bản án số:229/2023/HSST

Ngày 09-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh(giáo viên nghỉ hưu)
2. Bà Nguyễn Thị Tạc(giáo viên nghỉ hưu)

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang ÊBan- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 220/2023/TLST-HS ngày 13/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2020/QĐXXST-HS ngày 27/7/2023 đối với bị cáo:

Đỗ Đức H; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 02 năm 2004, tại tỉnh Đắk Lắk;Nơi cư trú: 544/1/6 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Thợ xây;Trình độ học vấn: 6/12;Họ và tên cha: Đỗ Văn H, sinh năm: 1981; Họ và tên mẹ: Vũ Thị C, sinh năm: 1983;Gia đình bị cáo có 02 anh, em ruột. Bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con;Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Châu Nông Thị T-sinh năm: 2008(Vắng mặt)

Địa chỉ: xã C, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

-Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nông Văn M-sinh năm 1973(Vắng mặt).

Địa chỉ: xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn H- sinh năm: 1981 và bà Vũ Thị C-sinh năm:1983(Có mặt)

Địa chỉ: 544/01 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/01/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, Đỗ Đức H quen biết với cháu Nông Thị T (sinh ngày 09/10/2008; trú tại: xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) rồi cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ với nhau. Vào chiều ngày 02/02/2023, H đến huyện E, tỉnh Đắk Lắk chở cháu T đi chơi và chở cháu T về nhà của gia đình H tại địa chỉ số 544/1/6 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk rồi xin phép gia đình cho cháu T ở lại đây cho đến ngày 09/02/2023. Khoảng 00^h20' ngày 09/02/2023, H và cháu T cùng nằm trên giường tại phòng ngủ của H xem điện thoại. Lúc này, H nói muốn quan hệ tình dục với cháu T thì cháu T đồng ý. H cởi hết quần áo của cháu T ra còn H đã tự cởi áo từ trước, rồi H dùng miệng hôn môi, cổ của cháu T và dùng tay sờ ngực, âm đạo của cháu T. Được khoảng 05 phút thì H cởi quần đùi đang mặc ra, rồi cháu T nằm tư thế ngửa, H quỳ ở giữa hai chân cháu T. H dứt dương vật đang cương cứng của mình vào trong âm đạo của cháu T nhấp nhiều lần ra vào bên trong âm đạo của cháu T. Được khoảng 10 phút, lúc sắp xuất tinh thì H rút dương vật của mình ra, H đeo bao cao su vào dương vật của mình đang cương cứng rồi tiếp tục dứt dương vật vào bên trong âm đạo của cháu T, nhấp vài lần thì xuất tinh vào bao cao su. Sau đó, H vứt bao cao su vừa sử dụng vào sọt rác trong phòng ngủ, rồi cả hai nằm ngủ trên giường cho đến sáng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 245/TDTE, ngày 13/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận đối với cháu Nông Thị T:

1. Dấu hiệu chính:

- Các dấu vết thu thập được:
- + Màng trinh:
- + Dạng hình vành khăn;
- + Lỗ màng trinh, đường kính 1cm;
- + Bờ tự do của màng trinh mỏng, hồng;
- + Vết rách cũ tại vị trí 5 giờ, vết rách hoàn toàn, dài tới chân màng trinh, bờ và đáy vết rách đã hóa sẹo.
- + Không có dấu hiệu tổn thương khác.
- + Các phần khác của bộ phận sinh dục: Không phát hiện tổn thương.
- + Các bộ phận khác trên cơ thể:
- + Có nhiều vết bầm tím nhạt dạng hình Môi ở cổ:

- + Cổ trái: Nhiều vết bầm gần nhau tạo thành mảng, kích thước (9 x 5,5)cm.
- + Cổ phải: Nhiều vết bầm gần nhau tạo thành mảng, kích thước (11 x 6)cm.
- + Gắn sát bờ dưới đầu trong xương đòn trái có vết bầm tím nhạt, dạng hình Mũi, kích thước (3 x 2)cm.

- Kết quả khám chuyên khoa: Không.

- Kết quả cận lâm sàng: Không.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

- Màng trinh:

- + Dạng hình vành khăn;

- + Lỗ màng trinh, đường kính 1cm;

- + Bờ tự do của màng trinh mỏng, hồng;

- + Vết rách cũ tại vị trí 5 giờ, vết rách hoàn toàn, dài tới chân màng trinh, bờ và đáy vết rách đã hóa sẹo.

- + Không có dấu hiệu tổn thương khác.

- Các phần khác của bộ phận sinh dục: Không phát hiện tổn thương.

- Tổn thương các bộ phận khác trên cơ thể:

- + Có nhiều vết bầm tím nhạt dạng hình Mũi ở cổ:

- + Cổ trái: Nhiều vết bầm gần nhau tạo thành mảng, kích thước (9 x 5,5)cm.

- + Cổ phải: Nhiều vết bầm gần nhau tạo thành mảng, kích thước (11 x 6)cm.

- + Gắn sát bờ dưới đầu trong xương đòn trái có vết bầm tím nhạt, dạng hình Mũi, kích thước (3 x 2)cm.

- + Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên: 0% (không phần trăm)

Chấn thương phần mềm tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da, không để lại di chứng trong Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0% (không phần trăm).

Áp dụng Thông tư 22/2019/TT-BYT: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y...ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, có hiệu lực từ ngày 01/11/2019.

- + Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại bản Kết luận giám định số 258/KL-KHHS, ngày 06/3/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng, Kết luận:

- Trong mẫu ghi thu dịch âm đạo của Nông Thị T có xác tinh trùng của Đỗ Đức H;
- Sợi tóc ghi thu được trên giường nơi H và T quan hệ tình dục không còn gốc nên không giám định được AND để truy nguyên đối tượng;
- Trên bao cao su ghi thu được trong căn phòng nơi H và T quan hệ tình dục có AND của Nông Thị T và Đỗ Đức H.

Tại bản Cáo trạng số: 224/CT-VKSTP.BMT ngày 12/07/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Đỗ Đức H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đức H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với căn nhà tại địa chỉ số 544/1/6 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi xảy ra vụ án trên. Quá trình điều tra xác định căn nhà trên thuộc sở hữu của ông Đỗ Văn H (sinh năm 1981), bà Vũ Thị C (sinh năm 1983) cùng trú tại địa chỉ trên và là bố mẹ ruột của bị cáo Đỗ Đức H. Việc bị cáo H thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nông Thị T thì ông H, bà C không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ là phù hợp.

*Về xử lý vật chứng:

-Đối với 01 áo thun ngắn tay, màu trắng – tím, phía trước ngực có chữ Drew, phía sau lưng có hình con khủng long; 01 quần đùi Jean màu xanh; 01 áo lót nữ màu trắng và 01 quần lót nữ màu đen của cháu Nông Thị T mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định là tài sản của cháu T, nên đề nghị trả lại các tài sản trên cho cháu T là phù hợp.

-Đối với 01 quần đùi thun màu xanh, có viền sọc màu cam của bị cáo Đỗ Đức H mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định là tài sản của bị cáo H, nên đề nghị trả lại các tài sản trên cho bị cáo H là phù hợp.

-Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 loan kính thu dịch âm đạo của cháu Nông Thị T đựng trong 01 bì thư dán kín của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Đề nghị tịch thu tiêu hủy, là phù hợp.

*Về phần dân sự của vụ án: Sau khi vụ việc xảy ra, Đỗ Đức H đã tác động gia đình bồi thường cho cháu Nông Thị T số tiền 10.000.000 đồng. Cháu T và người giám hộ cho cháu T là anh Nông Văn M đã nhận đủ số tiền, làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm một khoản chi phí nào khác là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Đức H không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đỗ Đức H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, danh dự và nhân phẩm của trẻ em, nên vào ngày 09/02/2023, tại địa bàn phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Đỗ Đức H đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Nông Thị T, sinh ngày 09/10/2008. Tại thời điểm bị cáo Đỗ Đức H thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Nông Thị T thì cháu T ở độ tuổi 15 tuổi 04 tháng.

Hành vi của bị cáo Đỗ Đức H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Điều 145 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp

quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Đỗ Đức H là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được bị hại là trẻ em, khi thực hiện hành vi giao cấu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của bị hại. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, để thỏa mãn dục vọng của bản thân mà bị cáo đã giao cấu với bị hại. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực để nhận thức hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, mặc dù giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ tình cảm, nhưng tính đến ngày bị xâm phạm thì bị hại chưa đủ 16 tuổi, ở độ tuổi này nhận thức pháp luật của bị hại có phần còn hạn chế. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Xét hành vi của bị cáo Đỗ Đức H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cháu Nông Thị T, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Viện kiểm sát để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, nhằm tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đức H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được bị hại làm đơn bãi nại, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều **Điều 584, 586, 590 của** Bộ luật dân sự.

-Đối với căn nhà tại địa chỉ số 544/1/6 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi xảy ra vụ án trên. Quá trình điều tra xác định căn nhà trên thuộc sở hữu của ông Đỗ Văn H (sinh năm 1981), bà Vũ Thị C (sinh năm 1983) cùng trú tại địa chỉ trên và là bố mẹ ruột của bị cáo Đỗ Đức H. Việc bị cáo H thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nông Thị T thì ông H, bà C không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ là phù hợp.

***Về xử lý vật chứng:**

-Đối với 01 áo thun ngắn tay, màu trắng – tím, phía trước ngực có chữ Drew, phía sau lưng có hình con khủng long; 01 quần đùi Jean màu xanh; 01 áo lót nữ màu trắng và 01 quần lót nữ màu đen của cháu Nông Thị T mà Cơ quan điều tra tạm giữ.

Qua điều tra xác định là tài sản của cháu T, nên đề nghị trả lại các tài sản trên cho cháu T là phù hợp.

-Đối với 01 quần đùi thun màu xanh, có viền sọc màu cam của bị cáo Đỗ Đức H mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định là tài sản của bị cáo H, nên đề nghị trả lại các tài sản trên cho bị cáo H là phù hợp.

-Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 loan kính thu dịch âm đạo của cháu Nông Thị T đựng trong 01 bì thư dán kín của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Đề nghị tịch thu tiêu hủy, là phù hợp.

*Về phần dân sự của vụ án: Sau khi vụ việc xảy ra, Đỗ Đức H đã tác động gia đình bồi thường cho cháu Nông Thị T số tiền 10.000.000 đồng. Cháu T và người giám hộ cho cháu T là anh Nông Văn M đã nhận đủ số tiền, làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm một khoản chi phí nào khác nên không xem xét.

[6]Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức H phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức H: 01 (Một) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Trả lại cho cháu Nông Thị T 01 áo thun ngắn tay, màu trắng – tím, phía trước ngực có chữ Drew, phía sau lưng có hình con khủng long; 01 quần đùi Jean màu xanh; 01 áo lót nữ màu trắng và 01 quần lót nữ màu đen.

-Trả lại cho bị cáo Đỗ Đức H 01 quần đùi thun màu xanh, có viền sọc màu cam.

-Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 loan kính thu dịch âm đạo của cháu Nông Thị T đựng trong 01 bì thư dán kín của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng mà Cơ quan điều tra tạm giữ.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 07 năm 2023)

-Về án phí: Bị cáo Đỗ Đức H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Vĩ